

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/12/2023
V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nhan Ngọc Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và bà Nguyễn Thị Thuận.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2023 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/12/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phúc H, sinh năm 2004.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Võ Văn M, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2023, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn Nguyễn Phúc H trình bày:

Ngày 05/9/2023, chị Nguyễn Phúc H và anh Võ Văn M đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, cả hai cùng sống tại thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại tỉnh Quảng Nam. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài, ngày 09/11/2023, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M. Về con chung không có, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 24/11/2023, anh Võ Văn M trình bày: anh M trình bày việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như nguyên đơn trình bày là đúng, nay chị H muốn ly hôn thì anh M đồng ý.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt tại các phiên làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Phúc H được ly hôn anh Võ Văn M. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn anh Võ Văn M có địa chỉ cư trú tại thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Nên Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng quy định theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Phúc H và anh Võ Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú, gồm: Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn B, xã T. Tại các biên bản xác minh xác định cuộc sống cả hai xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện chị H đã đi khỏi địa phương. Như vậy, đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân của cả hai không thể hàn gắn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình (LHNGĐ), chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] *Về con chung*: Không có.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Phúc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238; khoản 2 Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “ Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Phúc H được ly hôn anh Võ Văn M.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Phúc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU2023, số 0000042 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Đương sự;
- UBND xã Tam Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nhan Ngọc Đăng